

Bản án số: 16/2020/DS - ST
Ngày: 30 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phong và ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2019/TLST – DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Trụ sở tại địa chỉ: Số 02 đường L, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Những người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Thành C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V chi nhánh huyện P Hà Nội II. (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ – HĐTV - PC ngày 19/6/2014).

Ông Hoàng Văn T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng V chi nhánh huyện P Hà Nội II. (Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1977.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979. Trú tại: Số 102, ngõ T 1, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2002. Trú tại: Số 102, ngõ T1 1, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Ngày 10/10/2012 ông Nguyễn Ngọc V ký kết hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD với Ngân hàng V (gọi tắt là Agribank) – Chi nhánh P – Phòng giao dịch P1 vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ngày 11/10/2012 Agribank – Chi nhánh P – Phòng giao dịch P1 đã giải ngân cho ông V đủ số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận như sau: Mục đích vay chăn nuôi cá, ngan, lợn; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 11/10/2012; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 14%/năm; trường hợp lãi suất trên thị trường tiền tệ có thay đổi thì lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của Agribank chi nhánh Hà Tây (nay là Hà Nội) phù hợp với Agribank; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; ngoài ra hợp đồng còn quy định về quyền, nghĩa vụ khác của bên cho vay và bên vay...

Tài sản đảm bảo của khoản vay trên là Quyền sử dụng thửa đất số 21b diện tích 122,5m² tờ bản đồ số 07 tại thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG411223 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/7/2011 mang tên ông Nguyễn Ngọc V và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Việc thế chấp lập thành hợp đồng được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Ngọc V đã thanh toán trả cho Agribank 30.333.334 đồng tiền lãi trong hạn. Nhưng sau đó đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn như quy định tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc trả nợ lãi và gốc nhưng phía ông V đều khất lần không trả... Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Agribank là:

+ Buộc ông Nguyễn Ngọc V phải thanh toán trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2020, cụ thể là:

Nợ gốc:	500.000.000 đồng.
Lãi trong hạn:	409.204.166 đồng.
Lãi quá hạn:	120.683.333 đồng.
Tổng bằng:	1.029.887.499 đồng.

Kể từ ngày 31/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải trả Agribank khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

+ Trường hợp ông V không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán trả các khoản nợ này thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 21b diện tích 122,5m² tờ bản đồ số 07 tại thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG411223 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/7/2011 mang tên ông Nguyễn Ngọc V và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

+ Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán trả các khoản nợ trên thì ông V có nghĩa vụ thanh toán trả cho Agribank số nợ còn thiếu.

Phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc V:

Mặc dù đã nhiều lần được triệu tập đến Tòa làm việc cũng như triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm.

Tại biên bản lấy lời khai, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Q và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Q, chị H là con của ông Nguyễn Văn X (đã chết năm 2017) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết năm 2014). Ông X và bà T2 sinh được 04 người con gồm: Anh Nguyễn Ngọc Q, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Ngọc V và anh Nguyễn Ngọc Q (đã chết năm 2018 có vợ là Nguyễn Thị D và con là Nguyễn Thị Thanh T). Thửa đất số 21b tờ bản đồ số 07 ở thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội là thuộc quyền sử dụng riêng của anh Nguyễn Ngọc V. Vì vậy anh Q, chị H đều không có ý kiến gì về việc anh V thế chấp thửa đất này để đảm bảo cho khoản vay nợ tại Agribank. Trường hợp anh V không trả được nợ ngân hàng và thửa đất trên bị kê biên, phát mại để thu hồi khoản vay nợ thì anh Q, chị H không có ý kiến hay yêu cầu gì. Ngoài ra anh Q, chị H đề nghị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Phía những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị Thanh T:

Mặc dù đã nhiều lần được triệu tập đến Tòa làm việc cũng như triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng chị D và chị T đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và áp dụng các Áp dụng các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự, xử: Buộc ông Nguyễn Ngọc V phải trả cho Agribank số nợ tính đến ngày 30/3/2020 theo hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD ngày 10/10/2012 là 1.029.887.499 đồng (Trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 409.204.166 đồng, nợ lãi quá hạn 120.683.333 đồng). Kể từ ngày 31/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải trả Agribank khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông V không thanh toán trả được các khoản nợ nêu trên thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 21b diện tích 122,5m² tờ bản đồ số 07 tại thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG411223 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/7/2011 mang tên ông Nguyễn Ngọc V cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo Hợp

đồng thể chấp quyền sử dụng đất ký kết giữa các bên ngày 20/9/2011 đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Tp Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Agribank.

Ngoài ra đề nghị buộc ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản cùng lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; do bị đơn có địa chỉ và cư trú tại thôn B, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, vì vậy TAND huyện P thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Ngọc V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Q, chị Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị Thanh T: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông V, ông Q, chị H, bà D, chị T vẫn vắng mặt, do vậy việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 10/10/2012 ông Nguyễn Ngọc V ký kết hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD với Ngân hàng V (gọi tắt là Agribank) – Chi nhánh P – Phòng giao dịch Phú Minh vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ngày 11/10/2012 Agribank – Chi nhánh P – Phòng giao dịch P1 đã giải ngân cho ông V đủ số tiền vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Các bên thỏa thuận: Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 11/10/2012; mục đích vay để chăn nuôi cá, ngan, lợn; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 14%/năm; trường hợp lãi suất trên thị trường tiền tệ có thay đổi thì lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của Agribank chi nhánh Hà Tây (nay là Hà Nội) phù hợp với Agribank; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Xét Hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD ngày 10/10/2012 ký kết giữa các bên là bình đẳng, tự nguyện, các điều khoản quy định trong hợp đồng về lãi trong hạn, lãi quá hạn... đều không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cùng các tài liệu chứng cứ do phía Agribank xuất trình tại phiên tòa như Bảng kê chi tiết tính số gốc, lãi đã trả và chưa trả của khoản vay (Gồm cả lãi trong hạn, lãi quá hạn)... đã có đủ cơ sở khẳng định tính đến thời điểm xét xử là ngày 30/3/2020 phía ông Nguyễn Ngọc V còn nợ Agribank các khoản:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 409.204.166 đồng.
Lãi quá hạn: 120.683.333 đồng.
Tổng bằng: 1.029.887.499 đồng.

Nên yêu cầu khởi kiện của phía Agribank về buộc ông Nguyễn Ngọc V phải trả toàn bộ số nợ này tính đến ngày 30/3/2020 (Thời điểm xét xử vụ kiện) và kể từ ngày 31/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải trả Agribank khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng thửa đất số 21b diện tích 122,5m² tờ bản đồ số 07 tại thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG411223 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/7/2011 mang tên ông Nguyễn Ngọc V và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp ngày 20/9/2011. Do việc thế chấp tài sản để đảm bảo khoản tiền vay nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T, huyện P; khi làm thủ tục thế chấp tài sản, các bên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật... Vì vậy, việc phía Agribank đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại để xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông V không thanh toán trả được nợ là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán trả cho các khoản nợ trên thì ông V có nghĩa vụ thanh toán trả cho Agribank số nợ còn thiếu.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, cụ thể:

+ Buộc ông Nguyễn Ngọc V phải thanh toán trả Ngân hàng V các khoản nợ tính đến ngày 30/3/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD ngày 10/10/2012, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 500.000.000 đồng.
Lãi trong hạn: 409.204.166 đồng.
Lãi quá hạn: 120.683.333 đồng.

Tổng bằng 1.029.887.499 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám bảy nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 31/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải trả cho Ngân hàng V khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2213.036.570.257/HĐTD ngày 10/10/2012.

+ Trường hợp ông Nguyễn Ngọc V không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 21b diện tích 122,5m² tờ bản đồ số 07 tại thôn T1, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG411223 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/7/2011 mang tên ông Nguyễn Ngọc V cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết giữa các bên ngày 20/9/2011 đã được Chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Ngọc V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng V.

2. Về án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án:

- Ông Nguyễn Ngọc V phải nộp 42.896.624 đồng (*Bốn mươi hai triệu tám trăm chín sáu nghìn sáu trăm hai tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng V 21.954.000 đồng (*Hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005607 ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Anh Phương